SAO Y Ký bởi: Bộ Lao động - Thương binh và XH
Cơ quan: Bộ Lao động - Thương binh và XH

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
BAN CÁN SỰ ĐẢNG
BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
*

Số 01 -NQ/BCSĐ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
Về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số lĩnh vực lao động, người có công và xã hội giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030

I. TÌNH HÌNH

Những năm qua, Ban cán sự đảng, Lãnh đạo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã có nhiều nỗ lực, chủ động nắm bắt tình hình, lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin xuyên suốt vào các hoạt động của Bộ, ngành, làm nền tảng cho quá trình chuyển đổi số, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả và rút ngắn thời gian giải quyết công việc. Nhận thức của lãnh đạo các đơn vị, cấp ủy về ứng dụng công nghệ thông tin dần được nâng cao; hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống an toàn bảo mật của Bộ đã được quan tâm đầu tư và từng bước đáp ứng được yêu cầu; các cơ sở dữ liệu từng bước được hình thành và bổ sung; các phần mềm ứng dụng phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo điều hành và phần mềm chuyên môn nghiệp vụ được xây dựng và phát huy trong công việc hàng ngày của các đơn vị; Cổng dịch vụ công trực tuyến của Bộ đã được xây dựng, kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia; dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 được triển khai phục vụ người dân và doanh nghiệp; chỉ số xếp hạng cải cách hành chính (ParIndex) đã tăng dần qua từng năm, đến năm 2020 ở vị trí thứ 7/17 trong số các bộ, ngành (tăng 12 bậc trong 5 năm).

Tuy nhiên, việc chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin tại Bộ còn có những hạn chế: cơ sở hạ tầng, trang thiết bị cho ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin chưa đồng bộ; hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu còn rời rạc, kết nối chưa xuyên suốt; bảo mật thông tin còn nhiều lộ lọt; một số Đề án lớn về ứng dụng công nghệ thông tin chậm triển khai.

Nguyên nhân cơ bản của những hạn chế nêu trên là: (1) một bộ phận lãnh đạo đơn vị, cấp ủy, đảng viên, công chức, viên chức chưa nhận thức đầy đủ, chưa quan tâm cho công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; (2) nguồn lực đầu tư cho ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số còn hạn chế; (3) sự phối hợp giữa các đơn vị trong triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số chưa đồng bộ; (4) đội ngũ công chức, viên chức làm công tác công nghệ thông tin còn thiếu kiến thức, kỹ năng về công nghệ thông tin, việc tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về công nghệ thông tin, chuyển đổi số chưa được quan tâm đúng mức.

Để tạo sự chuyển biến căn bản và toàn diện về chuyển đổi số lĩnh vực lao động, người có công và xã hội, Ban cán sự đảng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Nghị quyết về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số lĩnh vực lao động, người có công và xã hội giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030, cụ thể như sau:

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO, MỤC TIÊU CHỦ YẾU

1. Quan điểm

- Chuyển đổi số là xu hướng tất yếu khách quan, là nhiệm vụ có ý nghĩa quan trọng và cấp bách, là trách nhiệm của lãnh đạo và các cấp ủy, tổ chức đảng, trước hết là người đứng đầu cơ quan, đơn vị và bí thư cấp ủy.

- Chuyển đổi số vừa là mục tiêu, vừa là động lực để thực hiện đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ lĩnh vực lao động, người có công và xã hội.

- Chuyển đổi số toàn diện các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ, ngành, lấy người dân và doanh nghiệp là đối tượng trung tâm để phục vụ. Thống nhất lấy năm 2022 là năm khởi đầu chuyển đổi số của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội với phương châm "Tầm nhìn xa, hành động mau lẹ, bắt đầu ngay từ những việc nhỏ nhất, thiết thực nhất".

- Phát huy tối đa các nguồn lực, tập trung đầu tư về nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất, công nghệ, cơ chế, chính sách, bảo đảm triển khai có hiệu quả chuyển đổi số lĩnh vực lao động, người có công và xã hội.

2. Mục tiêu chủ yếu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Chuyển đổi số một cách sâu rộng, toàn diện trong tất cả các lĩnh vực lao động, người có công và xã hội, trọng tâm là phục vụ người dân và doanh nghiệp, góp phần đổi mới, nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước của Bộ, ngành; hình thành nền tảng cơ sở dữ liệu thống nhất về lao động, người có công và xã hội.

2.2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu đến năm 2025

- 80% dịch vụ công đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4 trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm các thiết bị di động.

- 90% hồ sơ công việc tại Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội được xử lý trên môi trường mạng, trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước.

- 80% hệ thống công nghệ thông tin của Bộ được đảm bảo an toàn theo đúng cấp độ.

- Phấn đấu 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- 80% các hệ thống thông tin của Bộ có yêu cầu tích hợp, chia sẻ thông tin được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu.

- 80% đối tượng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ, ngành được định danh điện tử; thông tin của đối tượng an sinh xã hội được số hóa và lưu trữ tại cơ sở dữ liệu quốc gia về an sinh xã hội.

- 20% doanh nghiệp lớn thực hiện giao kết hợp đồng với người lao động trên nền tảng hợp đồng lao động điện tử; khuyến khích các doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện giao kết hợp đồng với người lao động trên nền tảng hợp đồng lao động điện tử.

- 60% số người hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp thất nghiệp trên địa bàn đô thị được chi trả thông qua phương thức thanh toán không dùng tiền mặt. Thực hiện thúc đẩy hoạt động hỗ trợ người dân được thụ hưởng chính sách an sinh xã hội không dùng tiền mặt.

b) Mục tiêu đến năm 2030

- Phấn đấu 100% dịch vụ công đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4 trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm các thiết bị di động.

- Phấn đấu 100% hồ sơ công việc tại Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội được xử lý trên môi trường mạng, trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước.

- 90% hệ thống công nghệ thông tin của Bộ được đảm bảo an toàn theo đúng cấp độ.

- 90% các hệ thống thông tin của Bộ có yêu cầu tích hợp, chia sẻ thông tin được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu.

- 90% đối tượng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ, ngành được định danh điện tử; thông tin của đối tượng an sinh xã hội được số hóa và lưu trữ tại cơ sở dữ liệu quốc gia về an sinh xã hội.

- 50% doanh nghiệp lớn thực hiện giao kết hợp đồng với người lao động trên nền tảng hợp đồng lao động điện tử; thúc đẩy các doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện giao kết hợp đồng với người lao động trên nền tảng hợp đồng lao động điện tử.

- 80% số người hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp thất nghiệp trên địa bàn đô thị được chi trả thông qua phương thức thanh toán không dùng tiền mặt. Tiếp tục thúc đẩy hoạt động hỗ trợ người dân được thụ hưởng chính sách an sinh xã hội không dùng tiền mặt.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của lãnh đạo đơn vị, cấp ủy các cấp, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị, người đứng đầu cấp ủy trong lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số

Lãnh đạo đơn vị, cấp ủy các cấp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt thường xuyên các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của Trung ương, Chính phủ, Ban cán sự đảng Bộ về chuyển đổi số. Người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị, lĩnh vực phụ trách; lấy kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết là một trong những tiêu chí đánh

giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị.

2. Hoàn thiện thể chế lĩnh vực lao động, người có công và xã hội phục vụ chuyển đổi số

Xây dựng, hoàn thiện thể chế tạo điều kiện thuận lợi đẩy mạnh chuyển đổi số; lồng ghép các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số trong các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ, ngành.

Rà soát, bổ sung hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách, quy trình, quy chuẩn kỹ thuật nhằm tạo môi trường pháp lý thuận lợi để phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số lĩnh vực lao động, người có công và xã hội.

3. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác quản lý, chỉ đạo điều hành của các đơn vị; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

Tiếp tục hoàn thiện Cổng dịch vụ công trực tuyến và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, bảo đảm kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia và các cơ sở dữ liệu quốc gia. Từng bước nâng cấp các hệ thống dịch vụ công trực tuyến đã được triển khai từ Trung ương đến địa phương lên mức độ cao hơn. Bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu dùng chung của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Hệ thống thông tin một cửa điện tử của địa phương. Triển khai các giải pháp nhằm huy động sự tham gia tích cực của người dân, doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử của Bộ.

Tăng cường bảo đảm an toàn thông tin cho hệ thống công nghệ thông tin của Bộ và các đơn vị; bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ cho các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước.

4. Tập trung nguồn lực, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm những lĩnh vực, nội dung có tính nền tảng nhằm kết nối với hệ thống của Chính phủ, phục vụ người dân và doanh nghiệp

Tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin theo hướng hiện đại, phục vụ lâu dài công tác chuyển đổi số của Bộ, ngành; quan tâm đầu tư trang thiết bị, phương tiện khoa học kỹ thuật để chủ động phòng ngừa, ứng phó với các nguy cơ, tác động tiêu cực của quá trình chuyển đổi số; bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong chuyển đổi số, góp phần thúc đẩy hoạt động trên môi trường số.

Phát triển hạ tầng dữ liệu, các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về trao đổi dữ liệu điện tử, các quy chế, quy trình kết nối và chia sẻ dữ liệu lĩnh vực lao động, người có công và xã hội; phát triển cơ sở dữ liệu quốc gia về an sinh xã hội, cơ sở dữ liệu về lao động - việc làm, cơ sở dữ liệu tích hợp và các cơ sở dữ liệu khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ, ngành, kết nối và chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, các cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành khác.

Xây dựng, phát triển và hoàn thiện các nền tảng chia sẻ, tích hợp, kết nối liên thông dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên dùng của ngành giúp người dân và doanh nghiệp tiếp cận được các dịch vụ thuộc lĩnh vực lao động, người có công và xã hội thuận lợi, minh bạch, góp phần giảm chi phí, tăng hiệu quả trong thực hiện các chính sách an sinh xã hội.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số về quản lý, tuyển sinh, giảng dạy và học tập trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

Đổi mới công tác quản lý chi trả trợ cấp an sinh xã hội, đẩy mạnh chi trả trợ cấp bằng phương thức không dùng tiền mặt.

5. Phát triển nguồn nhân lực

Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực của toàn ngành đáp ứng yêu cầu về trình độ, kỹ năng, khai thác sử dụng hiệu quả các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong các hoạt động của các cơ quan thuộc Bộ, ngành Lao động – Thương binh và Xã hội.

Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho lãnh đạo, công chức, viên chức, đội ngũ chuyên trách về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong toàn ngành để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Xây dựng đội ngũ chuyên gia an toàn, an ninh mạng để kịp thời theo dõi, phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý, khắc phục các sự cố về an toàn, an ninh mạng và tội phạm sử dụng công nghệ cao.

6. Hợp tác quốc tế, nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số

Tăng cường hợp tác, trao đổi và chia sẻ kinh nghiệm với các đối tác nước ngoài, tranh thủ nguồn lực để đẩy mạnh chuyển đổi số lĩnh vực lao động, người có công và xã hội.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ trưởng ban hành chương trình chuyển đổi số của Bộ giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030, xác định rõ những nhiệm vụ, lĩnh vực, dự án ưu tiên triển khai ngay; trong đó tập trung vào các lĩnh vực: cung - cầu lao động, bảo hiểm thất nghiệp, quản lý lao động ngoài nước, cơ sở dữ liệu an sinh xã hội, trẻ em.

2. Các đồng chí Lãnh đạo Bộ trong phạm vi, chức trách và nhiệm vụ được phân công, căn cứ vào Nghị quyết, chỉ đạo các đơn vị tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết.

3. Thủ trưởng đơn vị phối hợp với cấp ủy cùng cấp tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng các nội dung của Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động tại đơn vị. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, chương trình hành động cụ thể bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và của Bộ để tập trung triển khai hiệu quả những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong từng giai đoạn. Hàng năm, các đơn vị có trách nhiệm đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết, kế hoạch, chương

trình hành động của Nghị quyết, báo cáo Ban cán sự đảng (qua Trung tâm Thông tin) trước ngày 15/12.

4. Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo và tham mưu cấp ủy, chính quyền trong lãnh đạo, chỉ đạo ở địa phương, đồng thời chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện Nghị quyết hiệu quả, phù hợp với tình hình ở địa phương.

5. Trung tâm Thông tin chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ban cán sự đảng, các tổ chức, cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này, kịp thời báo cáo và đề xuất với Bí thư Ban cán sự đảng và Ban cán sự đảng về các biện pháp cần thiết bảo đảm Nghị quyết được thực hiện đồng bộ, hiệu quả.

6. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể, các cơ quan, tổ chức, đơn vị chủ động đề xuất, báo cáo Ban cán sự đảng (qua Trung tâm Thông tin tổng hợp trình Ban cán sự đảng) xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng (để b/c),
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c),
- Phó TTg CP Vũ Đức Đam (để b/c),
- Ban cán sự đảng Chính phủ (để b/c),
- Các Ban của Đảng TW (để b/c),
- BCS đảng Bộ Thông tin và Truyền thông,
- Các đ/c thành viên Ban cán sự đảng Bộ LĐTBXH,
- Đảng ủy Bộ LĐTBXH (để p/h),
- Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ LĐTBXH,
- Sở LĐTBXH các tỉnh, thành phố trực thuộc TW,
- Cổng TTĐT Bộ LĐTBXH,
- Lưu VT, VPBCSĐ, TTTT.

T/M BAN CÁN SỰ ĐẢNG
BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN CÁN SỰ ĐẢNG BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Đào Ngọc Dung